

TAND HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2017/ HS-ST

Ngày: 08/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ninh Văn Trung;
2/ Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện, cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở ủy ban nhân dân xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/ HSST ngày 15/8/2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn C - sinh năm 1987.

Tên gọi khác: Không.

Sinh, trú quán: K , xã H Gi, huyện L Ng, Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hoá: 08/12.

Đảng, đoàn thể: Không.

Con ông: Vi Thành V - sinh năm 1960;

Con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm 1965;

Vợ: Lê Thị H - sinh năm 1990;

Con: Có 01 con - sinh năm 2012.

Tiền án: 01 tiền án.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2014/HSPT ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Vi Văn C 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 37.400.000 đồng. Ngày 10/10/2016 Vi Văn C chấp hành xong hình phạt tù. Đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn V - sinh năm 1988.

Tên gọi khác: Không.

Sinh, trú quán: Ng Ng, xã H G, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hoá: 06/12.

Đảng, đoàn thể: Không.

Con ông: Nguyễn Văn Ch (đã chết);

Con bà: Hoàng Thị M - sinh năm 1963, hiện trú tại Thôn Ng Ng, xã H G, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang.

Vợ: Trần Thị T - sinh năm 1986 (đã ly hôn)

Con: Có 01 con - sinh năm 2006.

Tiền án: 01 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2015/HSST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn V 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản 2.600.000 đồng. Đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2010/HSST ngày 28/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn V 15 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, được trừ 4 tháng đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng. Đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đó được xóa án tích (Có mặt).

*** Những Người bị hại:**

1/ Anh Vương Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn Đ M – BĐ – L Ng – Bắc Giang .

2/ UBND xã T H, huyện LNg, tỉnh Bắc Giang

(Do ông Trần Văn Tr, sinh năm 1984 – Phó chủ tịch UBND xã Tân Hoa đại diện theo ủy quyền) (Có mặt).

3/ Chị Lâm Thị D, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn C – K L – L Ng – Bắc Giang.

4/ Anh Vi Văn Q, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn C C 2 – H Đ – L Ng – Bắc Giang.

5/ Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1979 (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn Á – T Q – L Ng – Bắc Giang.

6/ Chị Đình Thị U, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn BB – K T – L Ng – Bắc Giang.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1957 (Vắng mặt)
Trú quán: Xóm G - T M – TP B G – Bắc Giang.

2/ Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1963 (Có mặt)
Trú quán: N N – H G – L Ng – Bắc Giang.

3/ Anh Giáp Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn L – G S – L Ng – Bắc Giang.

4/ Anh Hoàng Mạnh Q, sinh năm 1977 (Có mặt)
Trú quán: N T – H G – L Ng – Bắc Giang.

5/ Ông Lý Văn B, sinh năm 1969 (Vắng mặt)
Trú quán: H Q – T H – L Ng – Bắc Giang.

6/ Chị Diệp Thị L, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Trú quán: Khu L D – TT C – L Ng – Bắc Giang.

7/ Chị Tạ Thị L, sinh năm 1982 (Có mặt)
Trú quán: N N – H G – L Ng – Bắc Giang.

8/ Anh Phùng Vũ Hoài N, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Trú quán: Số 9 T H Đ, phường P C T – H K – Hà Nội.

9/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Trú quán: BB – H G – L Ng – Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vi Văn C và Nguyễn Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/3/2017 đến ngày 30/4/2017 Vi Văn C - sinh năm 1987, trú tại thôn K 2B, xã H G, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn V - sinh năm 1988, trú tại Thôn N N, xã H G, huyện L Ng, tỉnh Bắc

Giang đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản ở trên địa bàn huyện Lục Ngạn cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Buổi trưa ngày 28/3/2017 Nguyễn Văn V điều khiển chiếc xe môtô nhón hiệu Kaiser màu sơn xanh gắn biển số 98N1- 6826 đến nhà Vi Văn C chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày V và C rủ nhau đi trộm cắp tài sản để mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài. C điều khiển xe môtô biển số 98N1-6826 chở V đi dọc đường Quốc lộ 31 theo hướng thị trấn Chũ (huyện Lục Ngạn) đi huyện Sơn Động mục đích xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. C chở V đi đến cầu Cẩm Đàn thuộc huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang không thấy có tài sản gì lấy trộm được, thì quay về hướng thị trấn Chũ – Lục Ngạn – Bắc Giang. Khi C chở V đến đoạn đường thuộc thôn Đồng Nam, xã Biện Động, huyện L Ng thì phát hiện thấy ở bên phải đường theo hướng đi có khoảng 10 xe môtô để dưới gốc cây Bàng bên rìa đường. C dừng xe đứng ngoài cảnh giới để V vào lấy trộm xe, V tiến lại gần lấy chìa khóa xe môtô 98N1 - 6826 của mình ra mở khóa điện 01 chiếc xe Wave nhưng không được, sau đó V tiếp tục chuyển sang mở khóa điện chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc biển số 98M4 - 5334 thì mở được khóa điện, V nổ máy rồi đưa chìa khóa cho xe cho C để C đi xe môtô 98N1 - 6826 về nhà V. Còn V thì điều khiển chiếc xe môtô vừa lấy trộm được về nhà V trước. Về đến nhà, V lấy chiếc kim màu đen, tay cầm màu đỏ dài khoảng 20cm tháo biển số xe ra, sau khi tháo được biển số xe xong thì C cũng về đến nhà V. C ở lại nhà V chơi đến tối cùng ngày thì đi chiếc xe môtô biển số 98M4-5334 trộm cắp được đi về nhà, khoảng 5 ngày sau V thấy C đi chiếc xe môtô biển số 98M4-5334 trộm cắp đi chơi sợ bị phát hiện nên V có bảo C đưa cho V cất giấu. Sau đó V mang chiếc xe trên đến nhà anh Giáp Văn T - sinh năm 1986, trú tại L - G S cầm cố cho anh T được số tiền 2.000.000 đồng và trị giá 500.000 đồng tiền ma túy, ma túy C sử dụng, tiền tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 02/5/2017 chị Hoàng Thị M - sinh năm 1963, trú tại Thôn N N, xã H G, huyện L Ng là mẹ của Nguyễn Văn V giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn 01 chiếc biển số xe môtô số 98M4-5334 để giải quyết. Ngày 17/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành kiểm tra xe môtô nhãn hiệu Kaiser gắn biển số 98N1 - 6826 và thu giữ 01 chiếc kim bằng kim loại màu đen, có tay cầm vỏ nhựa màu đỏ đen.

Ngày 18/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha

Sirius biển số 98M4-5334 đó bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐ ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 98M4-5334 có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 3.750.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn V khai đó cầm cố chiếc xe mô tô 98M4-5334 cho Giáp Văn T để lấy số tiền 2.000.000 đồng và số ma túy trị giá 500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác minh đối với Giáp Văn T, nhưng hiện tại anh T vắng mặt ở địa phương nên chưa có đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tách hành vi trên, khi nào làm việc được với Giáp Văn T sẽ xử lý ở vụ án khác.

Chiếc xe mô tô 98M4-5334 đăng ký mang tên Đỗ Thị L - sinh năm 1957, trú tại T M, thành phố B G, tỉnh Bắc Giang bà L đó bán chiếc xe này cho người không quen biết với giá 12.500.000 đồng. Qua xác minh làm rõ xác định được chủ sở hữu chiếc xe đó là anh Vương Văn T mua lại của hiệu bán xe cũ tại thành phố Bắc Giang vào năm 2010 với giá 12.500.000 đồng, hiện tại xác định anh T đang là người sở hữu hợp pháp. Ngày 20/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc biển số 98M4-5334 cho chủ sở hữu là anh Vương Văn T, anh T đã nhận lại chiếc biển số trên và yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V và Vi Văn C phải bồi thường trị giá chiếc xe đó là 8.000.000 đồng.

Đối với chiếc biển số 98N1- 6826 quá trình điều tra V khai nhặt được ngoài đường mang về lắp vào xe của gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác minh xác định biển số xe 98N1-6826 là biển số đăng ký mang tên Đào Xuân T - sinh năm 1975, trú tại Khu L D, thị trấn C, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang. Chiếc xe này gia đình anh T bị kẻ gian trộm cắp từ năm 2012. Ngoài lời khai của V không còn căn cứ nào khác để xử lý vụ việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã tách vụ việc khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vụ thứ 2: Khoảng 13 giờ ngày 10/4/2017 Vi Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh biển số 29R-7455 đi theo hướng thị trấn Chũ rẽ phải đi Kiên Thành. Khi đi đến khu vực Thôn B B, xã K T, huyện L Ng phát hiện nhà chị Đinh Thị U - sinh năm 1986, trú tại Thôn B B, xã K T, huyện L Ng khóa cửa không có người ở nhà. C dừng lại, dựng xe trước cửa nhà dùng tô vít cạy khóa bật bung ra, rồi mở cửa đi vào nhà, quan sát xung quanh phát hiện thấy

có 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony Bravia 43inch loại màn hình tinh thể lỏng màu đen để trên kệ tivi ở phòng khách. C tiến lại chỗ để tivi rút điện mang chiếc tivi ra để ngoài xe và kéo cửa bấm khóa lại. C cho chiếc tivi vào bao để sau xe, đi một đoạn C nhặt giá kê, vãi bạt ở rìa đường, sau đó chở tivi về nhà cất giấu. Ngày 01/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn C đã thu giữ chiếc tivi như đã nêu ở trên.

Ngày 17/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc tivi do trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐ ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận chiếc tivi nhãn hiệu Sony Bravia loại 43inch, màn hình tinh thể lỏng trên có giá trị ở thời điểm chiếm đoạt 10.000.000 đồng.

Ngày 17/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trao trả chiếc tivi trên cho chủ sở hữu là chị Đinh Thị U, chị U đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì.

Vụ thứ 3: Khoảng 9 giờ ngày 17/4/2017 Vi Văn C điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu yamaha Sirius màu xanh biển số 29R-7455 đi theo hướng ngã ba K - H G đi xã B S, đến Đèo Váng rẽ trái sang xã Hộ Đáp khoảng 2 km thì phát hiện phía bên trái đường có quán Internet của anh Vi Văn Q - sinh năm 1990 ở thôn C C 2, xã H Đ, huyện LNg không có người trông coi tại quán. Vi Văn C dựng xe bên trái đường theo hướng từ Đèo Váng đi vào H Đ, rồi đi vòng ra phía sau nhà anh Vi Văn Q đẩy cửa phía sau thì chiếc then gỗ gãy bật ra, C đi vào trong nhà quan sát thấy nhà ở phía trước đóng cửa, trong nhà có 01 bộ dàn máy vi tính gồm 01 màn hình nhãn hiệu Acer G19.5HHL và 01 cây máy tính nhãn hiệu Wincom main Aroc H71. C tháo bộ máy vi tính trên ra để phía sau nhà, sau đó vào tháo tiếp 01 amply nhãn hiệu California K505 màu đen. Sau khi lấy được số tài sản trên C cho vào bao tải cho lên xe để ở giá đèo hàng phía trước mang về nhà. Sau đó vài ngày C đã bán bộ máy vi tính cho người đi thu mua đồ điện tử cũ với giá 600.000 đồng, số tiền này C sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Còn chiếc amply C để ở nhà để sử dụng. Ngày 01/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét đã thu giữ chiếc Amply mà C đã trộm cắp được của gia đình anh Vi Văn Q.

Ngày 29/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 134/CSĐT ngày 29/5/2017 đối với 01

màn hình máy vi tính, 01 cây máy vi tính và 01 amply trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐ ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận tổng giá trị tài sản ở thời điểm bị chiếm đoạt là 7.400.000 đồng (trong đó 01 màn hình máy vi tính, 01 cây máy vi tính trị giá 4.200.000 đồng; 01 amply nhãn hiệu California K505 trị giá 3.200.000 đồng).

Đối với tài sản là chiếc amply đã thu giữ, ngày 17/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh Vi Văn Q, anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc amply, tuy nhiên anh Vi Văn Q yêu cầu Vi Văn C phải bồi thường cho anh Q giá trị tài sản màn hình, cây máy tính đã trộm cắp.

Đối với người thu mua đồ điện tử cũ, không xác định được tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vụ thứ 4: Buổi sáng ngày 23/4/2017 Nguyễn Văn V đi xe mô tô nhãn hiệu Kaiser màu xanh gắn biển số 98N1 - 6826 từ nhà lên nhà bạn tên là Đ ở Thôn C C, xã P Đ, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang để chơi nhưng không gặp được Đ nên V quay lại ra chợ Tân Hoa mua bánh ăn, ăn xong V đi đến đoạn dốc Ủy ban nhân dân xã T H dựng xe ở đó. V đi bộ lên Ủy ban nhân dân xã T H quan sát xem có tài sản gì thì trộm cắp, thì V phát hiện dưới gầm cầu thang bên tay phải hướng nhìn từ ngoài vào trong có 01 chiếc máy phát điện màu xanh, nhãn hiệu Huawei HW5GF-3A loại 5kw để ở đó. Thấy vậy V quay ra lấy xe mô tô đi thẳng vào gần chỗ để chiếc máy phát điện, rồi bê chiếc máy phát điện chằng, buộc lên xe mô tô, rồi V chở đến nhà anh Hoàng Mạnh Q - sinh năm 1977, trú tại Thôn N T, xã H G, huyện L Ng, gạ bán cho anh Q, anh Q có hỏi V là máy của ai thì V nói là máy của V đã cũ không sử dụng nên muốn bán. Anh Q đồng ý mua máy phát điện trên với giá 500.000 đồng. Sau khi có tiền bán máy V sử dụng 300.000 đồng để mua ma túy của một người không quen biết tại ngã tư truyền hình Lục Ngạn mang về sử dụng, còn số tiền 200.000 đồng V chi tiêu cá nhân hết. Ngay sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 27/4/2017 Ủy ban nhân dân xã T H đã có báo cáo gửi Công an huyện Lục Ngạn về việc bị mất chiếc máy phát điện. Ngày 27/4/2017 anh Hoàng Mạnh Q biết chiếc máy phát điện đó mua là tài sản trộm cắp nên Q đã giao nộp chiếc máy phát điện cho Cơ quan điều tra để giải quyết. Cùng ngày 27/4/2017 Nguyễn Văn V bị bắt khẩn cấp, tạm giữ của V 01 xe mô tô nhãn hiệu Kaiser đeo biển số 98N1-6826; 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung.

Ngày 27/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc máy phát điện đã bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐ ngày 27/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận 01 chiếc máy nhãn hiệu Huawei HW5GF-3A có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt 2.450.000 đồng.

Ngày 30/4/2017 bà Hoàng Thị M là mẹ đẻ của Nguyễn Văn V đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn 01 chiếc áo da màu đen, 01 mũ vải dạng lưới màu xanh là trang phục mà V đã sử dụng trộm cắp tài sản chiếc máy phát điện, để làm căn cứ xử lý vụ án.

Đối với người bán ma túy cho V không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn Q khi mua chiếc máy phát điện, Q không biết đó là tài sản do Nguyễn Văn V trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Q.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Kaiser gắn biển số 98N1-6826 đã thu giữ của Nguyễn Văn V, chiếc xe này đăng ký biển số 98L3-6046 mang tên Lý Văn B - sinh năm 1969, trú tại Thôn H Q, xã T H, huyện L Ng. Chiếc xe này anh B đã bán cho anh Nguyễn Văn V - sinh năm 1984, trú tại Thôn N N, xã H G, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang là anh trai V, sau đó anh V đã tặng cho chiếc xe cho bà Hoàng Thị M - sinh năm 1963, trú tại Thôn N N, xã Hồng Giang, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang là mẹ của Nguyễn Văn V, khi V sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản bà M không biết nên không có căn cứ để xử lý. Ngày 20/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị M, bà M đó nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với chiếc máy phát điện của Ủy ban nhân dân xã T H. Ngày 14/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho UBND xã T H, huyện L Ng, UBND xã T H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về trách nhiệm dân sự, anh Hoàng Văn Q yêu cầu Nguyễn Văn V phải bồi thường cho anh số tiền 500.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 05 giờ ngày 26/4/2017 Vi Văn C đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh biển số 29R4-7455 đi từ nhà xuống ngã tư truyền hình sau đó rẽ phải đi thẳng vào xã K L, huyện L Ng, khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày Vi Văn C đi qua nhà chị Lâm Thị D - sinh năm 1970 ở Thôn C, xã K

L, huyện L Ng, nhà ở rìa đường mở cửa. Quán sát không thấy có người trong nhà. Vì Văn C quay lại dựng xe ở rìa đường rồi đi vào cửa nhà chị D, khi vào đến cửa nhà thấy phía sát tường bên tay phải hướng từ ngoài vào trong nhà có để 01 chiếc máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 365 mô số 2100714 do Thụy Điển sản xuất, thấy không có ai C lấy chiếc máy cưa mang ra xe để ngoài đường, khi ra đến cửa chị Lâm Thị D phát hiện thấy C nên hô hoán trộm cưa, C liền chạy ra để cưa lên giá phía trước nỗ máy điều khiển xe đi thẳng về nhà cất giấu. Đến ngày hôm sau 27/4/2017 có anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1983, trú tại BB, xã H G, huyện L Ng đến chơi. Tại đây C hỏi Đ có mua máy cưa không, Đ bảo mang ra cho Đ xem. Sau đó Đ hỏi giá bao nhiêu tiền thì C bảo là 3.000.000 đồng, Đ trả 2.500.000 đồng, C đồng ý bán cho Đ. Số tiền 2.500.000 đồng C đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 27/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc máy cưa nhãn hiệu Husqvarna, model 365 mô số máy 2100714 trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐ ngày 03/5/2017 kết luận 01 chiếc máy cưa gỗ nhãn hiệu Husqvarna 365, mã số 2100714 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt 5.850.000 đồng.

Quá trình điều tra Vì Văn C khai khi bán máy cưa cho Nguyễn Văn Đ thì C có nói cho Đ biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Tiến hành lấy lời khai và cho Nguyễn Văn Đ đối chất với Vì Văn C thì Đ không thừa nhận biết chiếc máy cưa C bán cho mình là tài sản trộm cắp. Ngoài lời khai của Vì Văn C thì không còn căn cứ nào khác để xác định Nguyễn Văn Đ biết trước chiếc máy cưa mua của C là tài sản trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Đ.

Ngày 01/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vì Văn C thu giữ tài sản gồm: 01 Amply nhãn hiệu California electronics màu đen đã qua sử dụng; 01 tivi nhãn hiệu Sony Bravia màu đen model NoKDL-43W750D đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh biển số 29R4-7455 đã qua sử dụng; 01 cuộn thép tròn phi 8 có trọng lượng 88 kg.

Đối với chiếc xe mô tô 29R4-7455 Vì Văn C đã nhiều lần sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, chiếc xe này Vì Văn C khai nhận cầm cố của đối tượng tên là C1 ở xã P Đ, huyện L Ng. Tiến hành xác minh đối tượng C1 không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể. Xác minh, tra cứu chiếc xe mô tô trên đăng ký mang tên Phùng Vũ Hoài N, địa chỉ 09 T H Đ Hà Nội xác định chiếc xe này

anh N đã bán cho người không quen biết, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn tách ra khi có đủ căn cứ thì giải quyết vụ việc ở vụ khác.

Đối với chiếc máy cưa gỗ nhãn hiệu Husqvarna 365, mô số 2100714 đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là của chị Lâm Thị D. Ngày 17/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định trao trả tài sản trên cho chủ sở hữu là chị Lâm Thị D, chị D đã nhận lại tài sản.

Về trách nhiệm bồi thường chị Lâm Thị D không có yêu cầu Vi Văn C bồi thường thiệt hại, Nguyễn Văn Đ không có yêu cầu Vi Văn C hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 04 giờ ngày 30/4/2017 Vi Văn C và đối tượng tên C2 ở xq P Đ, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang (hiện chưa xác định được tên tuổi cụ thể) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đối tượng tên C2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh biển số 29R-7455 đi dọc theo Quốc lộ 31 theo hướng Hồng Giang đi Sơn Động, mục đích xem có nhà nào sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực Cống Làng Á, xã T Q, huyện L Ng Vi Văn C phát hiện thấy gia đình anh Nguyễn Đức Th - sinh năm 1979, trú tại Thôn Á, xã T Q, huyện L Ng, tỉnh Bắc Giang đang xây nhà, trước cửa có để các cuộn sắt thép không có người trông coi nên Vi Văn C bảo đối tượng tên C2 dừng xe máy ở ngoài cánh giới, sau đó C đi bộ một mình vào chỗ để sắt của gia đình anh Th. Tại đây do các cuộn sắt được khóa với nhau bằng xích nên không lấy được. Lúc này Vi Văn C ra ngoài chỗ xe mô tô C2 đang đứng đợi lấy chiếc tô vít ở xe mang vào cây làm đứt mắt xích ra, sau đó gọi đối tượng tên C2 vào cùng khiêng 01 cuộn sắt nặng 88kg loại sắt xoắn cuộn phi 8 ra ngoài xe, Vi Văn C chở còn đối tượng tên C2 ngồi phía sau giữ cuộn sắt chở về nhà Vi Văn C cất giấu. Ngày 01/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét nhà Vi Văn C đã thu giữ được cuộn thép như đó nêu trên.

Ngày 29/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với cuộn sắt đó bị trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐ ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận 01 cuộn sắt phi 8 xoắn trọng lượng 88 kg có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt 1.056.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn V và Vi Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa anh Trần Văn T, chị Tạ Thị L, bà Hoàng Thị M, anh Hoàng Văn Q trình bày phù hợp với lời trình bày tại cơ quan điều tra. Anh T, bà M, chị L không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo. Tại phiên tòa anh Q không yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 500.000 đồng mà anh đã mua máy phát điện của bị cáo V.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã được công bố tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 61/KSĐT ngày 14 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Vi Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn V về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa đã luận tội các bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã rút một phần nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo C, Đại diện Viện kiểm sát rút truy tố đối với bị cáo C từ khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự xuống khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn C và Nguyễn Văn V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Vi Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, thời hạn tự tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (30/4/2017).

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tự tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (27/4/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357; 584; 585; 586; 590 và Điều 468 BLDS: Buộc bị cáo Vi Văn C và Nguyễn Văn V liên đới bồi thường cho anh Vương Văn T số tiền 3.750.000 đồng (Trong đó bị cáo Vi Văn C phải bồi thường số tiền 1.875.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn V

phải bồi thường số tiền 1.875.000 đồng đồng cho anh Vương Văn T). Buộc bị cáo Vi Văn C phải bồi thường cho anh Vi Văn Q số tiền 4.200.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim điện bằng kim loại màu đen phần tay cầm có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ đen, 01 chiếc áo da màu đen đã cũ bên ngoài có chữ Play boy, bên trong chất liệu dạng nỉ màu đen có chữ ITIT 3 XL, 01 mũ bảo hiểm thời trang bên ngoài chất liệu vải dạng lưới màu xanh, bên trong nhựa bị vỡ có quai màu đen..

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy có số Imei: 352609/05/427846/2 của bị cáo Nguyễn Văn V.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; 26; 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn C và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Ngạn, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: “Trong khoảng thời gian từ ngày 28/3/2017 đến ngày 30/4/2017 Vi Văn C đã 05 lần cú hành vi trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản C đã chiếm đoạt là 28.056.000 đồng; Nguyễn Văn V đã 02 lần có hành vi trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản V đã chiếm đoạt là 6.200.000 đồng”.

Hành vi nêu trên của Vi Văn C và Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã rút một phần quyết định truy tố bị cáo Vi Văn C từ khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, xuống khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo Cường 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp, tuy nhiên đây chỉ là hành vi trộm cắp để tiêu sài cá nhân, sử dụng vào việc dùng ma túy, hành vi trộm cắp của bị cáo không phải là nguồn sống chính, do đó hành vi của bị cáo chưa thỏa mãn tính tiết tăng nặng định khung “có tính chuyên nghiệp”. Do vậy Đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo C và truy tố bị cáo C theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đã được rút một phần truy tố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đó truy tố đã được rút một phần quyết định truy tố tại phiên tòa và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Do vậy cần áp dụng hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Vi Văn C trực tiếp thực hiện năm lần trộm cắp tài sản trong đó có một lần cùng thực hiện với bị cáo V, bị cáo V hai lần trộm cắp tài sản, trong đó có một lần cùng thực hiện với bị cáo C. Trong vụ trộm cắp tài sản mà cả hai bị cáo C và V cùng thực hiện thì bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê bị cáo V đi trộm cắp tài sản, do vậy bị cáo C giữ vai trò tích cực hơn bị cáo V.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả bị cáo Vi Văn C và Nguyễn Văn V đều phạm tội nhiều lần và đã có tiền án, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS;

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo Vi Văn C đã ra đầu thú, do vậy bị cáo C được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân các bị cáo đều có tiền án về tội trộm cắp tài sản lại bị nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định rõ ràng, lang thang trộm cắp tài sản nhiều lần để lấy tiền tiêu sài và sử dụng ma túy, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, điều đó chứng tỏ các bị cáo là người khó giáo dục, nên cần cách ly cả hai bị cáo một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo để các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vương Văn T yêu cầu cả hai bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng là giá trị tài sản mà anh bị mất, căn cứ vào kết quả định giá tài sản, chiếc xe bị mất có giá trị 3.750.000 đồng, nên cần buộc cả hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh T số tiền như kết quả định giá tài sản là 3.750.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.875.000 đồng. Anh Vi Văn Q yêu cầu bị cáo C phải bồi thường 01 màn hình máy vi tính, 01 cây máy vi tính, căn cứ vào kết quả định giá tài sản cần buộc bị cáo Vi Văn C phải bồi thường cho anh Q số tiền 4.200.000 đồng.

Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Một số vật chứng được tách ra để xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc kim điện bằng kim loại màu đen phần tay cầm có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ đen, 01 chiếc áo da màu đen đó cũ bên ngoài có chữ Play boy, bên trong chất liệu dạng nỉ màu đen có chữ ITIT 3 XL, 01 mũ bảo hiểm thời trang bên ngoài chất liệu vải dạng lưới màu xanh, bên trong nhựa bị vỡ có quai màu đen liên quan đến việc phạm tội, có giá trị sử dụng nhỏ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy có số Imei: 352609/05/427846/2 của Nguyễn Văn V, bị cáo V không có nhu cầu lấy lại và nhất trí sung công quỹ nhà nước, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn C và Nguyễn Văn V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Vi Văn C 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (30/4/2017).

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn V 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (27/4/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357; 584; 585; 586; 590 và Điều 468 BLDS: Buộc bị cáo Vi Văn C và Nguyễn Văn V liên đới bồi thường cho anh Vương Văn T số tiền 3.750.000 đồng (Trong đó bị cáo Vi Văn C phải bồi thường số tiền 1.875.000 đồng đồng, bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường số tiền 1.875.000 đồng đồng cho anh Vương Văn T). Buộc bị cáo Vi Văn C phải bồi thường cho anh Vi Văn Q số tiền 4.200.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim điện bằng kim loại màu đen phần tay cầm có vỏ bọc bằng nhựa màu đỏ đen, 01 chiếc áo da màu đen đã cũ bên ngoài có chữ Play boy, bên trong chất liệu dạng nỉ màu đen có chữ ITIT 3 XL, 01 mũ bảo hiểm thời trang bên ngoài chất liệu vải dạng lưới màu xanh, bên trong nhựa bị vỡ có quai màu đen.

Tịch thu sung cụng quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy có số Imei: 352609/05/427846/2 của bị cáo Nguyễn Văn V.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; 26 và 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn C và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA